



TRI THỨC BẢN ĐỊA CỦA NGƯỜI HÀ NHÌ Ở VIỆT NAM VỚI VẤN ĐỀ BẢO VỆ RỪNG

TS Trần Hữu Sơn *

Ở vùng cao miền núi phía Bắc Việt Nam, trên địa bàn cư trú của người H'mông – Dao, Kháng, Kơ Mú... đều không còn rừng hoặc chỉ là rừng tái sinh. Nhưng bao quanh làng của người Hà Nhì vẫn còn những cánh rừng già với những cây cổ thụ, dây leo chằng chịt. Vì sao trên cùng một vùng đất, trong khi làng của nhiều tộc người khác trợ trụ cây xanh thì làng của người Hà Nhì vẫn còn những cánh rừng già? Tri thức bản địa về bảo vệ rừng của người Hà Nhì ra sao để bảo vệ được những cánh rừng nguyên sinh? Trong điều kiện hiện nay, tri thức bản địa về bảo vệ rừng của người Hà Nhì còn phát huy được tác dụng hay không? Đó là những vấn đề chúng tôi muốn đề cập trong báo cáo khoa học này.

1. Người Hà Nhì ở Việt Nam

Người Hà Nhì ở Việt Nam hiện nay có khoảng 26.000 người. Dựa theo đặc điểm trang phục, người Hà Nhì có thể chia làm hai ngành chính: Hà Nhì hoa và Hà Nhì đen.

Người Hà Nhì đen có khoảng 10.000 người, ở tỉnh Lào Cai có gần 4.000 người (cư trú tại các xã Ý Tý, Nậm Pung, Ngải Thầu, A Lù, Trịnh Tường). Người Hà Nhì đen còn sinh sống ở huyện Sìn Hồ (3.210 người), huyện Phong Thổ (2.733 người). Người Hà Nhì hoa ở Mường Tè – tỉnh Lai Châu (10.460 người), huyện Mường Nhé – tỉnh Điện Biên (5.500 người).

Người Hà Nhì hoa có thể chia làm hai nhóm: nhóm Hà Nhì Cồ Chồ (người Hà Nhì ở vùng thấp) cư trú ở xã Bum Nưa, Mù Cả, Nậm Hạ; nhóm Hà Nhì La Mí (người Hà Nhì ở vùng cao, vùng thượng nguồn) cư trú ở xã Cán Hồ, xã Mù Cả, huyện Mường Tè – tỉnh Lai Châu và xã Sín Thầu, Chung Chải, huyện Mường Nhé – tỉnh Điện Biên¹.

* Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Lào Cai.

2. Tri thức bản địa của người Hà Nhì với vấn đề bảo vệ rừng

Tri thức bản địa của người Hà Nhì với vấn đề bảo vệ rừng bao gồm toàn bộ những hiểu biết của người Hà Nhì về rừng. Những hiểu biết này được hình thành và tích lũy trong quá trình trải nghiệm, ứng xử với núi rừng và tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau (tín ngưỡng, kinh nghiệm, luật tục...) đồng thời được lưu truyền từ đời này sang đời khác bằng trí nhớ và thực hành xã hội². Tri thức bản địa đã thành một cơ chế quản lý rừng, bảo vệ rừng tương đối hiệu quả. Cơ chế đó dựa trên yếu tố:

- Cơ chế thiêng hoá niềm tin về rừng, về vai trò của rừng với cộng đồng.
- Tạo dựng rừng cấm nhằm bảo vệ rừng.
- Luật tục, hương ước, quyền sở hữu đến chế tài xử phạt đều dựa theo quyền lợi của cộng đồng, được cộng đồng tôn trọng.
- Tổ chức quản lý rừng và quyền sở hữu đất rừng của cộng đồng.

Bốn yếu tố này có quan hệ khăng khít, hữu cơ tạo thành cơ chế quản lý rừng bền vững.

3. Cơ chế thiêng hoá niềm tin về rừng

Người Hà Nhì quan niệm rừng và cây rừng, con thú trong rừng đều có linh hồn như con người. Mỗi cây trong rừng có một cây thần chủ thiêng liêng. Ví dụ thần chủ của cây dương xỉ là “Tá”, thần chủ của cây cỏ lau là “Phú”, thần chủ của cây chít là “Trzung”. Trong trường ca Xa Nhà Ca, các vị thần đã tạo ra 4 loài cây chủ đầu tiên là dương xỉ (Sòng), cỏ lau (Phòong), cỏ tranh (Ỉ), cây chít (Toòng). Các loài cây này cùng thần chủ của chúng được phái xuống mặt đất làm ra rừng. Sau đó tre, gỗ cũng được phái xuống mặt đất. Rừng cây tốt tươi, muôn thú được thả về. Người Hà Nhì Cổ Chồ ở bản Mù Cả, xã Mù Cả, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu lại có truyền thuyết về thần rừng “A Pố Xả Kha” – con thứ 5 của Ngọc Hoàng. Thần rừng “A Pố Xả Kha” là phúc thần nhưng cũng trừng trị nghiêm khắc những kẻ nào phá hoại cây rừng, thú rừng. Khi gieo hạt cho một vụ mùa mới, người Hà Nhì bao giờ cũng phải khấn hồn cây và thần Rừng “A Pố Xả Kha”. Khi vào rừng kiếm củi, hái rau, chặt cây, người Hà Nhì cũng phải cúng thần Rừng, cầu xin thần cho hái rau, chặt cây. Trong quan niệm của người Hà Nhì, có hai loại thần cai quản cây rừng. Thần cai quản cây thân gỗ gọi là “Nhó Ma Pá Trzá” và thần cai quản cây dây leo có tên là “Ni Ma Có Gó”. Đồng thời trong rừng rậm, những cây cổ thụ to hay những cây có hình thù kỳ quái đều có thần cai quản là “Soòng Nẹ Khả”³. Trong rừng cũng có các lực lượng siêu nhiên có uy lực, dễ gây họa cho con người như thần Đá (Khà lu nẹ khả), thần Cây to (Á soòng nẹ khả), thần Vững nước rộng (Noong poong nẹ khả)... Một số người chết bất đắc kỳ tử ở trong rừng cũng hoá thành loài ma ác đe dọa con người khi họ vào rừng và bị rừng trừng

phạt như Xá Xí Khả Là Cộ (ma người chết do hổ vồ), Xá Xí Khả Ngú Cộ (ma người chết do gấu vồ), Xá Xí Ô Ló Tụ (ma người chết do rắn cắn)... Như vậy, quan niệm về rừng, nhìn nhận về rừng của người Hà Nhì vừa phản ánh mối quan hệ thân thiện hoà hợp với rừng, vừa linh thiêng hoá rừng. Người Hà Nhì cho rằng nhiều loài động thực vật có linh hồn như con người, một số loài động thực vật là vật tổ của các dòng họ như: sóc là vật tổ của họ Dờ, hổ là tổ tiên của họ Ché... Con người với cây, thú trong rừng có quan hệ họ hàng. Với quan niệm như vậy, người Hà Nhì đặc biệt quan tâm đến rừng, có thái độ kính trọng, sợ hãi hoặc chăm sóc rừng, cây rừng như đối với người thân, bề trên của mình. Mặt khác, người Hà Nhì còn tạo ra cơ chế thiêng bảo vệ rừng:

– Rừng linh thiêng vì trong rừng có nhiều lực lượng siêu nhiên ảnh hưởng đến đời sống con người.

– Rừng linh thiêng vì mỗi loài cây, mỗi vũng nước đều có thần chủ. Con người xâm phạm đến rừng cây, tự nhiên sẽ bị trừng phạt.

Cơ chế thiêng này tạo ra sức mạnh bảo vệ rừng, tạo ra ý thức tự giác, buộc con người phải tôn trọng rừng, không được phá hoại rừng.

4. Các khu rừng cấm, rừng thiêng và việc bảo vệ rừng

Thôn trại của người Hà Nhì gọi là “phu”. Mỗi “phu” sở hữu các loại rừng cấm, rừng thiêng và rừng khai thác chung của cộng đồng. Một “phu” của người Hà Nhì đen ở Bát Xát, tỉnh Lào Cai có 4 khu rừng cấm thờ “Gà ma do”, “Mu thu do”, thờ thần “Thủ ty”, rừng vui chơi “A Gờ Là Do”. Một “phu” Hà Nhì hoa ở Lai Châu cũng có 3 khu rừng cấm, rừng thiêng là khu rừng thờ “Gà ma thú”, rừng thờ “Thủ ty”, rừng ma chôn người chết “Xó Xí nhí”. Các khu rừng này bao bọc quanh thôn trại. Mỗi khu rừng có một chức năng riêng nhưng đều liên quan đến thôn trại, vận mệnh của thôn trại.

Ở vùng người Hà Nhì, rừng thiêng quan trọng nhất là rừng thờ thần hộ mệnh của thôn trại (người Hà Nhì đen gọi là “Gà ma do”, người Hà Nhì hoa gọi là “Gà Ma thú”). Khu rừng thiêng này nằm ở phía trên thôn trại, từ đây có thể nhìn bao quát toàn thôn trại. Rừng thiêng “Gà ma do” ở phía trên thôn trại “Phu” nên các gia đình không được làm nhà vượt qua rừng thiêng. Khi lập thôn trại, các già làng, thầy cúng phải chọn khu rừng thiêng “Gà ma do” đầu tiên. Người Hà Nhì hoa ở Lo Ma (Gạ Loong), xã Ka Lăng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu có phong tục chọn rừng thiêng một cách độc đáo. Ông trưởng làng (thôn trưởng) “Gà ma pô” đứng ở đầu bản ném lên phía trên bản quả trứng gà. Quả trứng rơi ở vị trí nào thì đó sẽ là ranh giới thôn trại (nơi ở) với khu rừng thiêng. Ven rừng thiêng, người Hà Nhì hoa trồng cây gai “Păng hợp” làm hàng rào ngăn cách khu rừng thiêng với khu dân cư. Theo quan niệm của người Hà Nhì hoa, cây gai “Păng hợp” có tác dụng kỳ ma, rào ngăn cách rừng với thôn trại. Trong rừng cấm “Gà ma”, người

Hà Nhì chọn một cây thần là loại cây có quả, dáng cây phải cao, thẳng đứng. Người Hà Nhì đen ở huyện Bát Xát thường chọn cây “chua chát” (sơn tra) có quả làm cây thần. Người Hà Nhì hoa ở Mù Că, Mường Tè lại chọn cây gạo làm cây thần. Người Hà Nhì hoa ở “phủ” Gạ Loong, xã Mù Că chọn cây thông cổ thụ trong rừng làm cây thần. Dưới Gốc cây thần, người Hà Nhì xếp 2 phiến đá vuông góc với nhau làm miếu thờ thần cây. Theo quan niệm của người Hà Nhì, thần Rừng thiêng (trú ngụ trong miếu thờ cây thiêng) có cả vợ được thờ cúng. Ở làng Lao Chải, xã Ý Tý, huyện Bát Xát, trong rừng thiêng “Gà ma” có nơi thờ người chồng, có nơi thờ người vợ. Ở Mù Că, huyện Mường Tè, thần Rừng thiêng và vợ đều được thờ chung ở gốc cây thần. Rừng thiêng “Gà ma do” là nơi thờ cúng thần bảo vệ bản mệnh cho cả “phủ” người Hà Nhì. Vận mệnh của dân làng gắn liền với vận mệnh của rừng thiêng “Gà ma do”. Vì vậy, người Hà Nhì cấm mọi người vào rừng thiêng. Mọi cây khô trong rừng đổ ngổn ngang không một ai được lấy về. Hàng năm chỉ có ngày cúng “Gà ma do” (thường là ngày con rồng “Lò no”, ngày con chấy “Xé no”, hoặc là ngày con ngựa “Mò no”, có nơi cúng vào ngày con hổ “Khà là no” của tháng giêng hoặc tháng hai, các thành viên nam giới đại diện các gia đình mới được theo thầy cúng quản rừng “Mí Cù” và người phụ giúp “La Chạ” vào rừng thiêng làm lễ cúng thần Rừng. Lễ cúng thần Rừng là cúng thần hộ mệnh của “phủ” (thôn, trại). Nội dung các bài cúng đều cầu mong người yên, vật thịnh, cầu mong được mùa, người trong “phủ” không gặp tai nạn... Sau lễ cúng “Gà ma”, dân làng theo thầy cúng quản rừng “Mí Cù” và người giúp việc cúng nguồn nước, cúng đuổi ma “lửa”, diệt lửa “Mí soóng”, cúng chủ nguồn nước “Ư soóng h’lố”, dựng cổng thôn trại trừ tà ma “Cá tu tu”.

“Thủ ty” là nơi thờ những người có công khai phá lập làng, mở mang vùng đất mới. Rừng thờ “Thủ ty” cũng có cây thần. Đây là loại cây cao, to, cành lá sum suê, người Hà Nhì gọi là “Si san”. Cây thần mọc ở giữa khu rừng. Dưới gốc cây thần, người Hà Nhì đen dựng hình miếu thờ nhỏ bằng ba hòn đá. Lễ cúng rừng diễn ra vào ngày mừng 2 Tết. Rừng thờ “Thủ ty” là nơi linh thiêng. Thần “Thủ ty” bảo vệ cuộc sống yên lành cho dân trong thôn trại. Người Hà Nhì đen ở Bát Xát còn quan niệm thần rừng “Thủ ty” có chức năng bảo vệ gia súc, gia cầm, chống dịch bệnh.

Người Hà Nhì đen ở Bát Xát (Lào Cai), Phong Thổ (Lai Châu) còn có khu rừng thiêng thứ ba là khu rừng thờ “Mu thu do”. Rừng thiêng “Mu thu do” thường ở vị trí thấp hơn thôn trại “phủ”, nằm ở vị trí cuối nguồn nước của làng và gần khu vực canh tác (ruộng lúa nước...). Theo quan niệm người Hà Nhì đen ở Bát Xát, tỉnh Lào Cai, thần Rừng thờ “Mu thu do” là nữ thần và là vợ của thần Rừng “Gà ma do”. Cây thần của khu rừng “Mu thu do” là cây có thể ra hoa kết quả (không nhất thiết phải là cây có quả, ăn được như rừng “Gà ma do” ở Bát Xát). Dưới gốc cây thần có hai phiến đá đặt vuông góc tạo thành bàn thờ thần. Người Hà Nhì đen chọn ngày con ngựa (Mò no) tháng 3 cúng thần Rừng “Mu thu

do". Thần Rừng "Mu thu do" có chức năng phù hộ cho thôn trại: mùa màng tốt tươi, gia súc phát triển, con cháu trong làng đông đúc. Nữ thần Rừng "Mu thu do" là nữ thần phù hộ cho sự sinh sôi, phát triển. Sau nghi lễ cúng rừng "Mu thu do", người Hà Nhì đen còn có lễ mở cửa rừng. Mỗi năm chỉ có 1 ngày, ông trưởng thôn trại "Gà ma pố" cùng với đại diện mỗi gia đình một người vào rừng lấy củi. Tuy nhiên, không ai được chặt cây đang sống, chỉ được lấy cành gỗ khô. Ngay sau lễ mở cửa rừng, người Hà Nhì ở Bát Xát thực hiện lễ rào rừng thiêng "Mu thu do". Sau khi gà gáy canh ba, đoàn người đại diện các gia đình tiến hành rào rừng, xếp đá thành hàng rào bảo vệ rừng. Ở thôn Lao Chải, xã Ý Tý, người Hà Nhì lại tiến hành rào rừng vào đúng buổi sáng sớm của lễ cúng rừng "Mu thu do". Lễ rào rừng vào tháng 3 là hiệu lệnh nhắc nhở cả cộng đồng phải bảo vệ rừng đang mùa nảy lộc, đâm chồi, đang mùa măng mọc. Nữ thần Rừng "Mu thu do" có chức năng phù hộ sự sinh sôi, phát triển nên ở nhiều thôn, người Hà Nhì đen còn gắn lễ cúng rừng "Mu thu do" với lễ gieo mạ "Gu xè xè". Người gieo mạ phải là nam giới. Ruộng gieo mạ trong ngày đó cũng được cắm 3 cành đào lấy ở rừng "Mu thu do". Cành đào sẽ đem sức mạnh huyền bí truyền cho ruộng mạ sinh sôi, được mùa.

Người Hà Nhì còn có khu rừng cấm khác là khu rừng vui chơi, ca hát "A gò la do". Khu rừng này là địa điểm tổ chức lễ hội "Khô zà zà" của người Hà Nhì đen (hoặc lễ hội "Gié khu chà" của người Hà Nhì hoa). Đây là khu rừng cấm, mọi người không được vào khai thác, chặt cây. Trong rừng có khu vực làm lán thờ thần, có khu vực chôn cột đu "A quý", "A gừ"... Khu rừng thường ở vị trí dưới thôn trại, gần đường đi.

Người Hà Nhì hoa ở thôn trại Gạ Loong, xã Ka Lăng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu có rừng cấm "Xó Xí". Đây là khu rừng để chôn người chết. Rừng "Xó Xí" thường nằm ở phía mặt trời lặn (phía tây) của thôn trại, cách thôn trại khoảng từ 800m đến 1.000m. Khu rừng rộng từ 0,5 ha – 1ha.

Đường dẫn vào rừng cấm "Xó Xí" là đường mòn, cây cối um tùm, mỗi năm người Hà Nhì phát quang đoạn đường này một lần vào ngày mồng 2/2. Theo đường mòn vào sâu rừng cấm "Xó Xí" là các khu vực chôn người chết của từng dòng họ. Họ Phùng chôn người chết ở hướng tây, họ Chu chôn người chết ở hướng nam. Toàn bộ khu vực chôn người chết của các dòng họ đều còn nhiều cây to cổ thụ, người Hà Nhì không được phép chặt. Đồng bào quan niệm mỗi cây là vị trí trú ngụ của hồn người chết. Hồn người chết của dòng họ này không bao giờ trú ngụ trên cây thuộc khu vực chôn người chết của dòng họ khác. Khi chôn người chết, người Hà Nhì phải chặt bớt cây con, cành khô trong khu vực cũng phải để riêng, không bỏ cây con đã chặt sang khu vực chôn người chết ở cánh rừng của dòng họ khác. Quan niệm rừng ma, hồn ma trú ngụ trên cây luôn chi phối các nghi thức tang ma của người Hà Nhì, tạo thành niềm tin thiêng liêng bảo vệ khu rừng cấm "Xó Xí" chôn người chết.

Như vậy, thôn trại “phu” của người Hà Nhì đã được bao bọc bởi hệ thống các khu rừng cấm, rừng thiêng quanh thôn trại. Ở phía trên của thôn trại (trên nguồn nước) là khu rừng thờ thần bảo vệ vận mệnh của cả cộng đồng “phu” được gọi là “Gà ma”. Đây cũng là địa điểm tổ chức lễ cúng “Gà ma do” hoặc “Gà ma thú”. Ở phía dưới (thông thường ở phía bên trái thôn trại) là khu rừng thờ “Mu thu do”. Người Hà Nhì đen ở Bát Xát quan niệm rừng “Gà ma do” là nam thần, là người chồng của khu rừng thiêng “Mu thu do”. Rừng thờ nữ thần “Mu thu do” ở dưới chân thôn phía bên trái thôn trại. Ngoài hai khu rừng thiêng này ở cạnh thôn trại (phía bên phải) có khu rừng thờ cúng “Thu tỷ” (Thổ địa) thờ người có lập công lập làng, khai phá tạo dựng thôn trại. Phía dưới của làng, gần ngay cổng làng là khu rừng công viên, rừng vui chơi ca hát. Hàng năm, vào ngày con rồng của tháng 6, người Hà Nhì đen ở Bát Xát đều tổ chức lễ “Khu zà zà” ở khu rừng này. Ở vùng Ka Lăng huyện Mường Tè còn có khu rừng cấm “Xó Xí”, đây là khu rừng ma – rừng chôn người chết ở phía tây của thôn trại. Hệ thống các khu rừng thiêng, rừng cấm bao quanh thôn trại đã góp phần tăng yếu tố thiêng trong ý thức bảo vệ rừng của người Hà Nhì. Mỗi làng có tới 4 – 5 khu rừng cấm, rừng thiêng được bảo vệ, góp phần giữ gìn diện tích rừng.

Các khu rừng cấm, rừng thiêng được bảo vệ nghiêm ngặt. Người Hà Nhì không được chặt cây rừng, thậm chí không được lấy cành cây khô trong rừng (trừ ngày lễ cúng rừng hoặc mở cửa rừng).

Ngoài các khu rừng cấm, người Hà Nhì còn có các khu rừng thuộc sở hữu chung của cộng đồng thôn trại gọi là “Li Xo Tá Cha”. Đây là khu rừng rộng lớn cung cấp nguyên liệu làm nhà, củ đun, rau rừng... cho các hộ gia đình. Người Hà Nhì còn tổ chức các cuộc săn bắt ở khu rừng chung này nhưng theo quy ước nhất định nhằm bảo vệ rừng, bảo vệ các thú nhỏ.

5. Bộ máy quản lý và chế tài bảo vệ rừng

Các khu rừng thiêng, rừng cúng của người Hà Nhì đều được cả thôn trại bảo vệ. Hàng năm, người Hà Nhì tổ chức bầu 2 người vừa chủ trì các lễ cúng ở rừng, vừa thay mặt cộng đồng quản lý các khu rừng thiêng, rừng cấm. Trước lễ cúng “Gà ma do”, các hộ gia đình ở thôn trại phải bầu chọn 2 người chủ trì lễ cúng và quản lý rừng thiêng, rừng cấm. Những người này phải là người am hiểu phong tục tập quán dân tộc, khỏe mạnh, có cả con trai và con gái, trong 3 năm liên trong gia đình không có người chết vì tai nạn, không có người đẻ sinh đôi, sảy thai hoặc vợ đang mang thai, mới sinh con... Mỗi thôn trại ít hộ thì chọn 5 – 6 người tham dự cuộc tuyển chọn, nếu đông hộ thì chọn 9 – 10 người. Họ được bốc thăm 1 trong số 9 – 10 hòn bi đất bày trên một chiếc sàng. Hòn bi của người nào có nhân là 2 lá xanh thì được chọn làm thầy cúng chính “Mí Cù” (vùng người Hà Nhì hoa) hoặc “Gạ ma à gụy” (vùng người Hà Nhì đen). Người bốc thăm hòn bi chỉ có 1 lá làm

nhân thì là người thầy cúng phụ, giúp việc “La Chạ”. Như vậy trong số nhiều hòn bi được bốc thăm có hai hòn bi có ký hiệu của người làm thầy cúng quản lý rừng thiêng. Theo quan niệm của người Hà Nhì, thầy cúng làm các nghi lễ cúng rừng, quản lý rừng cấm, rừng thiêng ở thôn trại đều do thần linh lựa chọn. Quan niệm thần linh chọn người quản lý rừng thiêng, rừng cấm (cả phần nghi lễ và hành động bảo vệ) đã tăng thêm quyền uy cho người quản lý. Họ không phải là người thường. Họ được thần linh lựa chọn giao phó nhiệm vụ bảo vệ rừng, bảo vệ phần hồn, phần xác. Quyền uy của họ là quyền uy thần linh. Vì vậy người dân trong cộng đồng thôn trại nhất nhất tuân theo các thầy cúng quản lý rừng thiêng, rừng cấm “Mí Cù”, “La Chạ”. Chính yếu tố linh thiêng hoá quyền uy của người quản lý rừng cùng với quan niệm rừng cấm, rừng thiêng có vai trò bảo vệ sinh mệnh của cộng đồng đã góp phần tạo cơ chế gây áp lực (nhưng mang tính tự nguyện) buộc người dân phải kính sợ, không xâm phạm rừng thiêng, rừng cấm.

Ngoài cộng đồng các “phu” (thôn, trại), người Hà Nhì còn xây dựng cả một hệ thống luật tục bảo vệ rừng. Luật tục của người Hà Nhì bao gồm tục lệ của các “phu”, những lời khuyên răn, những điều nên làm hoặc kiêng cấm không được làm, đồng thời bao gồm cả những yêu cầu (thể hiện qua lời cúng, qua quy ước của cộng đồng) cùng với chế tài xử phạt cụ thể những cá nhân vi phạm. Luật tục bảo vệ rừng của người Hà Nhì còn bao gồm các quy định về việc hướng dẫn cách ứng xử đối với rừng và các sản vật trong rừng nhằm bảo vệ rừng.

Như phần trên đã phân tích, quan niệm về thần Rừng, về chức năng của rừng thiêng với vận mệnh của cộng đồng “phu” (thôn, trại) của người Hà Nhì đã tạo nền tảng cho tục lệ ứng xử giữa con người với rừng. Con người không được vi phạm các quy định bảo vệ rừng thiêng, rừng cấm. Khảo sát ở “phu” Lao Chải, Ý Tý, Bát Xát (tỉnh Lào Cai) và “phu” Gạ Loong (Lo Ma) xã Ka Lăng, huyện Mường Tè (tỉnh Lai Châu) có thể nhận thấy các quy định bảo vệ rừng của người Hà Nhì tương đối có hệ thống. Các quy định nêu rõ chức năng, vị trí của từng loại rừng cũng như các điều cấm, kiêng kỵ cụ thể, đồng thời còn quy định cấm khai thác rừng, lấy sản vật ở rừng cũng như các nghĩa vụ huy động sức mạnh của cộng đồng bảo vệ rừng, chống cháy rừng.

5.1. Việc bảo vệ rừng thiêng, rừng cấm

Đối với các khu rừng thiêng, rừng cấm như rừng thờ “Gà ma do”, “Mu thu do”, “Thủ ty”, “A gờ la do”,... người Hà Nhì ở Ka Lăng cấm ngặt không cho người và gia súc vào. Trong các khu rừng thiêng, không được ai vào chặt cây, lấy củi, hái măng, săn thú... Dù củi khô rơi đầy mặt đất, người ở thôn, bản cũng không được nhặt. Vì vậy các lối mòn vào rừng thiêng Ka Lăng đều um tùm, hàng năm phải phát quang. Ở vùng người Hà Nhì đen Bát Xát, ngày thường người dân có thể vào rừng cấm, rừng thiêng nhưng tuyệt đối không được lấy bất cứ thứ gì của rừng. Chỉ có ngày làm lễ cúng rừng hàng năm, người dân mới được lấy củi

đun nấu cỗ cúng thần Rừng. Chỉ có người già cô đơn, không nơi nương tựa mới được phép chặt củi khô ở rìa khu rừng thiêng. Nếu cây đổ ra ngoài rìa rừng, hai ông quản lý phải khiêng cây vào trong rừng thiêng, rừng cấm.

5.2. Việc bảo vệ các khu rừng chung của cộng đồng thôn, trại và rừng đầu nguồn

Các thôn, trại Hà Nhì đều có những khu rừng thiêng thuộc sở hữu của chung cộng đồng. Các khu rừng này có thể ở nơi thượng nguồn, có mỏ nước, mỏ muối. Nhưng ở vùng Mường Tè, người Hà Nhì hoa thường chọn khu rừng chung là cánh rừng nguyên sinh, rừng già, nhiều gỗ tốt (như rẻ, thông...) làm rừng chung của cộng đồng. Người dân không được vào khai thác bừa bãi các khu rừng chung. Hàng năm, người Hà Nhì hoa tổ chức 3 đến 4 lần mở cửa rừng để dân thôn, trại được vào khai thác sản phẩm của rừng. Trước khi mở cửa rừng, thôn, trại phải họp toàn thể các chủ hộ gia đình để thống nhất kế hoạch lấy củi và quy định rõ không ai được chặt cây tươi về làm củi. Riêng khu vực gần mỏ nước, đầu nguồn suối tuyệt đối cấm hái củi, thả trâu bò nhằm bảo vệ nguồn nước.

Khi lấy gỗ làm nhà, chặt cây rừng, người Hà Nhì phải làm lễ cúng thần Rừng, xin phép thần Rừng cho chặt cây. Người Hà Nhì hoa ở xã Mù Cả, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu quan niệm: Khi chặt cây, khai thác gỗ phải tiến hành các nghi thức “mua bán” với thần Rừng. Mỗi lần chặt một cây to hơn một vòng tay người ôm, người Hà Nhì hoa phải trả cho thần Rừng một số tiền (tượng trưng bằng các hòn sỏi, hòn đá cuội nhặt ở ven suối, ven sông). Người chặt cây đặt hòn đá vào giữa thân cây hoặc gốc cây rồi kính cẩn đọc bài cúng:

*Tôi chặt một cây
Tôi trả bằng tiền
Chết 1 cây sống 10 cây
Chặt 1 cây có 10 cây vươn cao
Chặt 1 đám thì 10 đám thành rừng
Cây con chết thôi
Cây mẹ sống lâu⁴*

Trường hợp lấy gỗ về làm quan tài cho người chết, người Hà Nhì hoa ở xã Mù Cả, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu phải trả cho thần Rừng bằng trứng và gạo. Trước khi chặt cây, người Hà Nhì tung quả trứng vào gốc cây, tung nắm gạo xung quanh gốc cây và đọc bài cúng:

*Cây này của ... (tên người chết)
Nếu đúng số tốt, số lành
Đừng va đập những cây gần đây
Đừng gây tổn hại người trong cộng đồng
Tôi chặt cây, tôi lấy gạo trứng để đổi cho thần.*

Nhằm bảo vệ rừng, quy ước của các “phu” người Hà Nhì quy định cụ thể không tổ chức mở cửa rừng vào đầu xuân, không chặt cây mùa xuân khi cây đâm chồi, nảy lộc. Đồng bào kiêng chặt các cây to gần “phu”:

Cây to cạnh thôn trại đừng chặt

Đá to cạnh nhà đừng bẫy.

Đối với việc săn bắt thú, vào mùa thú sinh sản, người Hà Nhì cũng không đi săn. Quy ước của các thợ săn cũng nêu rõ không săn thú (lợn rừng, gấu, hươu, nai...) khi chúng còn nhỏ. Đặc biệt đối với chim thú sống theo bầy đàn, người Hà Nhì cũng nghiêm cấm việc quây bắt cả đàn, cả bầy. Vì vậy trong bộ công cụ săn của người Hà Nhì cũng vắng bóng các kiểu bẫy đàn (như bẫy lưới, bẫy chuồng, bẫy bằng hố chông...).

Các điều quy định này được thông qua bàn bạc và phổ biến trong phiên họp chung cả thôn, trại vào dịp đầu năm. Sau đó, ông thầy cúng trình trọng đọc trước lễ cúng ở rừng thiêng. Các điều quy định vừa mang sức mạnh thống nhất ý chí của cả cộng đồng (được đại diện các gia đình thảo luận) đồng thời mang sức mạnh của thần linh (lời thề, lời hứa trước các vị thần). Vì vậy các quy định, quy ước bảo vệ rừng, ứng xử với rừng trở thành mệnh lệnh linh thiêng buộc cả cộng đồng tuân theo. Trong thực tế, các điều cấm kỵ, quy ước có sức mạnh vô hình được cả cộng đồng tuân theo nghiêm ngặt. Suốt 50 năm qua, ở thôn Gà Lo, xã Ka Lăng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu chỉ có 1 người vi phạm. Người vi phạm bị xử phạt rất nghiêm: phải nộp phạt cho cộng đồng 36 lít rượu, 36 con gà, con lợn nặng 36kg để “phu” tổ chức lễ cúng tạ tội ở rừng thiêng “Gà ma thú”. Lễ vật dâng cúng nộp phạt như vậy là rất nặng so với thu nhập của một gia đình người Hà Nhì. Do đó, chế tài xử phạt nghiêm khắc này cùng với sự linh thiêng của thần Rừng đã góp phần duy trì thực hiện quy ước bảo vệ rừng. Kết quả là các khu rừng của người Hà Nhì được bảo vệ. Hiện tượng phá rừng do người Hà Nhì gây nên không xảy ra. Diện tích rừng bị phá chủ yếu do các cộng đồng dân cư láng giềng gây ra (như người H’mông, người Mảng, người Dao...) chứ không phải là người Hà Nhì.

Kết luận

1) Người Hà Nhì ở Việt Nam có cơ chế bảo vệ rừng chặt chẽ. Họ vừa sử dụng sức mạnh của sự thiêng hoá các quan niệm ứng xử với rừng, vừa xây dựng các khu rừng cấm, rừng thiêng của cộng đồng. Đồng thời mỗi “phu” của người Hà Nhì còn có bộ máy quản lý bảo vệ rừng hiệu quả (vai trò của Mí Cù, La Chạ, Già làng, Trưởng bản). Mặt khác, chế tài xử phạt nghiêm khắc cũng có tác dụng răn đe, củng cố mọi thành viên trong cộng đồng tuân theo. Cơ chế bảo vệ rừng thể hiện qua công thức sau:

Bảo vệ rừng hiệu quả = Niềm tin thiêng hoá + Bộ máy quản lý đại diện cả cộng đồng “phu” và thần linh + Chế tài xử phạt nghiêm khắc.

2) Hiện nay, ở một số vùng của người Hà Nhì, do cư trú đan xen với các tộc người khác, do mật độ dân số tăng cao và do trình độ nhận thức được nâng lên, sự giải thiêng đã xảy ra. Hiện tượng rừng bị tàn phá xuất hiện.

3) Trước thực trạng này, cần phát huy các yếu tố tích cực trong tri thức bản địa của người Hà Nhì đối với việc bảo vệ rừng, đồng thời cần duy trì và có chính sách bảo vệ các khu rừng công (kể cả rừng cấm, rừng thiêng), chính sách đề cao quyền sở hữu của cộng đồng đối với rừng, trao quyền quản lý rừng công lâu dài cho cộng đồng người Hà Nhì.

Hy vọng rằng kết hợp giữa tri thức bản địa, vận dụng luật tục kết hợp với luật pháp sẽ là giải pháp hữu hiệu bảo vệ rừng ở vùng người Hà Nhì Việt Nam.

CHÚ THÍCH

- ¹ Chu Thuỳ Liên, *Tìm hiểu văn hoá dân tộc Hà Nhì ở Việt Nam*, NXB Văn hoá Dân tộc, Hà Nội 2004, tr.23.
- ² Ngô Đức Thịnh, *Thế giới quan bản địa*, tạp chí Văn hoá Dân gian, số 4, 2004, tr.3 - 15.
- ³ Bùi Quốc Khánh, *Tập quán quản lý và khai thác rừng của người Hà Nhì ở Mường Tè - Lai Châu*, Tài liệu lưu trữ của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Lai Châu, 2008.
- ⁴ Bùi Quốc Khánh, tldđ.